TAND HUYỆN THƯỜNG XUÂN TỈNH THANH HOÁ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:117/2022/QĐST - HNGĐ	*Thường Xuân, ngày 28 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2022/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị B - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn QB, xã ĐQ, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Vi Văn B - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố XQ, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về *"mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án*".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị B và anh Vi Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về hôn nhân*:** Chị Hà Thị B và anh Vi Văn B tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

**** Về con chung*:** Vợ chồng công nhận có 01 (một) con chung là cháu Vi Văn A, sinh ngày: 05/7/2009. Hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cháu Vi Văn A cho anh

Vi Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hà Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Hà Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

**** Về tài sản, công nợ***: Nguyên đơn chị Hà Thị B và bị đơn anh Vi Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:*** Nguyên đơn chị Hà Thị B và bị đơn anh Vi Văn B tự nguyện thỏa thuận chị Hà Thị B nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị B đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số 0015410 ngày 31 tháng 8 năm 2022, trừ đi 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* chị Hà Thị B nhận nộp, chị Hà Thị B được nhận lại số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục thi hành án huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã XC(thị trấn TX);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Sỹ Hỷ